

Bản án số: 62/2021/HS-PT

Ngày 10 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương;

Ông Nguyễn Thành Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2021/TLPT-HS ngày 27 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Trần Thanh B; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 194/2020/HS-ST ngày 24-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện X.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Thanh B, sinh năm 1990 tại An Giang; Giấy chứng minh nhân dân số: 35189439X, do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 28-8-2010; nơi đăng ký thường trú: Ấp PH, xã PT, huyện P, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Khu nội trú Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Môi trường V - Khu Công nghiệp N, thị xã T, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh T (chết) và bà Trần Thị Mỹ C; có vợ tên Trần Thị Ngọc H và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có người khác tham gia tố tụng, không có kháng cáo, kháng nghị liên quan đến họ, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 09 giờ 20 phút, ngày 25-5-2020, Trần Thanh B có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải mang biển số 61C-024.8X lưu thông trên Quốc lộ 1A, theo hướng Thành phố Hồ Chí Minh đi tỉnh Bình Thuận. Khi lưu thông đến Km 1808 + 150m Quốc lộ 1A, thuộc ấp BH, xã XP, huyện X, tỉnh Đồng Nai, Trần Thanh B phát hiện 01 xe ô tô tải (không rõ biển số) đang lưu thông cùng chiều phía trước bất ngờ thắng gấp, B điều khiển xe ô tô chuyển hướng từ làn đường dành cho xe cơ giới sang làn đường hỗn hợp phía bên phải đường Quốc lộ 1A, theo hướng lưu thông từ Thành phố Hồ Chí Minh đi tỉnh Bình Thuận né tránh, phần đầu xe ô tô do B điều khiển va chạm với bà Hoàng Thị N đang đẩy xe lăn dành cho người khuyết tật, có chị Thái Hoàng Bảo V ngồi trên xe lăn đang lưu thông sát mép đường, bên phải, cùng chiều phía trước, gây tai nạn giao thông. Hậu quả: Chị Thái Hoàng Bảo V bị thương và chết vào ngày 01-6-2020 tại Bệnh viện Đa khoa huyện T; bà Hoàng Thị N bị thương.

2. Hiện trường - Khám nghiệm:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông vào hồi 10 giờ ngày 25-5-2020, hiện trường vụ tai nạn được tính theo hướng từ Thành phố Hồ Chí Minh đi tỉnh Bình Thuận và được mô tả như sau:

- Sau tai nạn, xe ô tô tải mang biển số 61C-024.8X dừng giữa mép phải Quốc lộ 1A, đầu xe hướng chệch về tỉnh Bình Thuận, đuôi xe hướng chệch về Thành phố Hồ Chí Minh, trục bánh trước bên phải đầu xe dừng trong lề đất phía bên phải Quốc lộ 1A cách mép đường bên phải Quốc lộ 1A là 1,3 m, trục bánh sau bên phải đuôi xe dừng tại làn đường hỗn hợp phía bên phải Quốc lộ 1A cách mép đường bên phải Quốc lộ 1A là 0,1 m.

- Xe lăn tay sau khi tai nạn ngã qua trái, nằm trong lề đất phía bên phải Quốc lộ 1A, trục bánh lăn cách mép đường bên phải Quốc lộ 1A là 0,87 m và cách trục bánh trước bên phải xe ô tô tải mang biển số 61C-024.8X về hướng đi Thành phố Hồ Chí Minh là 1,9 m. Trục bánh lái cách mép đường bên phải Quốc lộ 1A là 1,3 m.

- Cách trục bánh trước bên phải đầu xe ô tô tải mang biển số 61C-024.8X về hướng tỉnh Bình Thuận 4,4 m là trụ điện công cộng số 219, vị trí trụ điện

trong lề đất phía bên phải Quốc lộ 1A và được chọn làm cột mốc hiện trường vụ tai nạn.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và các tài liệu, chứng cứ thu thập được, xác định vị trí điểm va chạm như sau:

- Điểm va chạm trên phương tiện: Căn cứ dấu vết trên phương tiện, xác định điểm va chạm giữa xe ô tô tải mang biển số 61C-024.8X và xe lăn tay là phần đầu xe ô tô tải mang biển số 61C-024.8X với phần bên trái của xe lăn tay, theo hướng cùng chiều, từ sau ra trước.

- Điểm va chạm trên đường: Tại ngay mép đường phía bên phải Quốc lộ 1A (theo hướng lưu thông từ Thành phố Hồ Chí Minh đi tỉnh Bình Thuận), tại Km 1808 + 150m, thuộc ấp BH, xã XP, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

3. Giám định:

1/ Tại Bản giám định pháp y về tử thi số: 1129/KLGD-PC09 ngày 02-7-2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận nguyên nhân tử vong của chị Thái Hoàng Bảo V do chấn thương sọ não nặng, nứt xương hộp sọ, tụ máu dưới màng cứng, điều trị nội khoa không phù hợp.

2/ Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu đối với Trần Thanh B ngay sau khi xảy ra tai nạn là 03 mg/100ml.

3/ Kết luận giám định số: 69/TTĐKXCG ngày 18-6-2020 của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Đồng Nai, kết luận tình trạng xe biển số 61C - 024.8X như sau:

- Cabin và thân xe vẫn bình thường.
- Hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu vẫn còn đầy đủ, lắp đặt chắc chắn, hoạt động tốt.
- Hệ thống phanh và hệ thống lái vẫn hoạt động tốt, sử dụng an toàn.
- Khung gầm, động cơ, hệ thống truyền lực, lốp xe vẫn hoạt động bình thường, sử dụng an toàn.

4/ Kết luận giám định số: 1209/KLGD-PC09 ngày 19-6-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận cơ chế hình thành dấu vết và va chạm như sau:

- Dấu vết nứt vỡ, trượt xước tại niềng nhựa bánh sau bên trái của xe lăn có chiều hướng dấu vết từ mặt lăn vào tâm bánh, cùng chiều quay tiến của bánh,

hình thành do quá trình va chạm với mép dưới chính diện cản trước đầu xe ô tô biển số 61C - 024.8X.

- Dấu vết trượt xước dính cao su màu nâu đen tại thành trước cabin đầu xe ô tô biển số 61C - 024.8X có chiều hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái, hình thành do quá trình va chạm với đầu tay cầm lái (đẩy lái) bên trái của xe lăn tay.

5/ Bà Hoàng Thị N bị thương nhưng từ chối giám định thương tích, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Thanh B và cam kết không khiếu nại về sau.

4. Vật chứng:

Xe lăn tay, xe ô tô biển số 61C - 024.8X (cùng các giấy tờ liên quan) và giấy phép lái xe của Trần Thanh B, cấp sơ thẩm đã trả lại cho chủ sở hữu.

5. Dân sự:

Tại cấp sơ thẩm, chủ xe ô tô 61C - 024.8X và Trần Thanh B đã bồi thường cho gia đình bị hại Thái Hoàng Bảo V số tiền 100.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn “bãi nại”, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Thanh B.

6. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 194/2020/HS-ST ngày 24-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện X, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố bị cáo Trần Thanh B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo B 01 năm tù.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

7. Kháng cáo:

Ngày 29-12-2020, bị cáo Trần Thanh B kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được hưởng án treo.

8. *Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:*

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Hình phạt của cấp

sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về nội dung bản án sơ thẩm:

Bản án sơ thẩm không thể hiện đầy đủ các nội dung về kết quả giám định và xử lý vật chứng là thiếu sót; do đó, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[3] Về kháng cáo:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn “bãi nại”, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình; các tình tiết này, được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo cung cấp quyết định về việc công nhận cháu Trần Thái B (sinh ngày 02-4-2013) là con của bị cáo; gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo năm 2017; các tình tiết này, được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

3.3. Về hình phạt: Việc cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án nêu trên là đã xem xét và giảm nhẹ cho bị cáo; do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thanh B;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 194/2020/HS-ST ngày 24-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện X.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Thanh B 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Trần Thanh B vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Thanh B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại (địa chỉ theo hồ sơ);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện X (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện X;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện X;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện X;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện X;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành